

Số: 70/BC-THLM

Liên Mạc, ngày 27 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO,
CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
VÀ THU- CHI TÀI CHÍNH**

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Liên Mạc

2. Địa chỉ

Thôn Mạc Thủ 1 - xã Liên Mạc - huyện Thanh Hà - tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0986256227

Website: <http://th-thlienmac.haiduong.edu.vn/>

3. Loại hình

Trường TH công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

4. Sứ mệnh, Tầm nhìn, Mục tiêu

Sứ mệnh:

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, tích cực, có kỷ luật, có chất lượng giáo dục toàn diện và chuyên sâu; học sinh yêu thích học tập, có ý thức học tập suốt đời và có cơ hội phát triển tài năng, biết tư duy sáng tạo; có đạo đức, có tri thức, biết tư duy độc lập, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp.

Tầm nhìn:

Trở thành một trong những trường có bề dày về truyền thống về giáo dục toàn diện và có chất lượng, nơi mà cha mẹ học sinh sẽ lựa chọn để con em mình được học tập và rèn luyện. Đây cũng là nơi giáo viên luôn có khát vọng được cống hiến và học sinh luôn có khát vọng vươn lên, phát huy truyền thống hiếu học. Đến năm 2027 xây dựng nhà trường thực sự trở thành trung tâm của địa phương, đảm bảo các tiêu chí, chỉ báo của trường chuẩn QG mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3

Hệ thống giá trị cơ bản:

Đoàn kết; Hợp tác; Trách nhiệm; Bao dung; Trung thực; Sáng tạo; Khát vọng vươn lên và Phát triển - Đổi mới và hội nhập.

Mục tiêu chung: Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường TH Liên Mạc được thành lập năm 1953. Trường đã trải qua nhiều thăng trầm, biến động của lịch sử và có nhiều lần đổi tên với các giai đoạn trưởng thành, phát triển.

Giai đoạn từ 1964 - 1975: là thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, Liên Mạc cũng như bao miền quê khác trên miền Bắc XHCN chịu ảnh hưởng nặng nề bởi chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Song, vượt lên tất cả, các thế hệ thầy giáo, cô giáo nhà trường đã không quản gian khổ bám lớp, bám trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ “trồng người”.

Sau năm 1975, đất nước thống nhất, tiếp bước các thế hệ cha anh, các thầy, cô giáo nhà trường với lòng yêu nghề và tinh thần trách nhiệm đã không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học. Chặng đường xây dựng và phát triển của nhà trường cũng có nhiều thăng trầm, đổi thay. Năm 1979 trường Cấp II Liên Mạc sáp nhập với Cấp I Liên Mạc thành trường PTCS Liên Mạc. Đến tháng 9/1989, trường tách ra và chính thức mang tên Trường TH Liên Mạc cho đến hiện nay. Thực hiện NQTW4 khóa 7, với mục tiêu xây dựng trường ra trường, lớp ra lớp, năm học 1995 - 1996 nhà trường đã hoàn thành việc xây dựng mới ngôi trường cao tầng khang trang tại địa điểm của trường bây giờ.

Giai đoạn từ năm 2000 đến nay: Đầu những năm 2000, địa phương và nhà trường đã có chủ trương xây dựng trường chuẩn quốc gia. Nhà trường đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương, được bổ sung cơ sở vật chất, nhiều công trình hỗ trợ được xây dựng mới. Cùng với đó, nhà trường đã đầu tư kinh phí mua sắm nhiều trang thiết bị dạy học hiện đại, ứng dụng CNTT vào quá trình dạy học. Quy mô phát triển ngày càng không ngừng được lớn mạnh. Ghi nhận thành tích mà nhà trường đã đạt được, Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định số: 1272/QĐ-UBND ngày 19/5/2010 của UBND tỉnh Hải Dương công nhận trường TH Liên Mạc đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; Quyết định số: 901/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của UBND tỉnh Hải Dương công nhận trường TH Liên Mạc đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; Quyết định số: 1514/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Hải Dương công nhận trường TH Liên Mạc đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Trường TH Liên Mạc có bề dày thành tích trong các trường tại địa phương, trong huyện. Chỉ bộ nhiều năm liền hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm

vụ, được tặng giấy khen của Đảng ủy. Nhà trường nhiều năm đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến và tiên tiến xuất sắc. Công đoàn nhà trường nhận Giấy khen của Liên đoàn lao động huyện Thanh Hà năm 2023. Liên đội nhà trường vững mạnh cấp TW.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Người đại diện pháp luật: Nguyễn Thị Phương. Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Mạc Thủ 1 - xã Liên Mạc - huyện Thanh Hà - tỉnh Hải Dương

Số điện thoại: 0986256227

Email: Phuong73thvh@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường:

Quyết định đổi tên các trường cấp 1 và cấp 2: Số: 46/QĐ/UB ngày 06/5/1995 v/v đổi tên các trường cấp 1 và cấp 2 của UBND huyện Nam Thanh

b. Quyết định công nhận hội đồng trường: Theo QĐ số: 161/QĐ- PGDDT ngày 30/8/2024(Có quyết định kèm theo)

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Quyết định điều động của hiệu trưởng theo QĐ số: 4016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của UBND huyện Thanh Hà về việc điều động, luân chuyển và bổ nhiệm đối với cán bộ quản lý trường học (Có quyết định kèm theo)

- Quyết định bổ nhiệm của phó hiệu trưởng theo QĐ số: 2280/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của UBND huyện Thanh Hà V/v bổ nhiệm lại viên chức quản lý trường học. (Có quyết định kèm theo)

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục (Có quy chế kèm theo)

Sơ đồ tổ chức bộ máy: BGH - GV- NV

đ. Quyết định thành lập trường:

e. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục.

Họ và tên: Nguyễn Thị Phương

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Liên Mạc, xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

Số điện thoại: 0986256227

Địa chỉ thư điện tử: Phuong73thvh@gmail.com

Họ và tên: Nguyễn Thị Tình

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Liên Mạc, xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

Số điện thoại: 0977037176

Địa chỉ thư điện tử: tinhgvth@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục (Có chiến lược phát triển kèm theo)

Quy chế dân chủ (Có quy chế kèm theo)

Các nghị quyết của của hội đồng trường (Có nghị quyết kèm theo)

Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính (Có văn bản kèm theo)

Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (Có văn bản kèm theo)

Kế hoạch và thông báo tuyển sinh (Có KH và thông báo tuyển sinh kèm theo)

Quy chế chi tiêu nội bộ (Có quy chế kèm theo).

II. ĐỘI NGŮ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	TS	Trình độ đào tạo			Hạng chức danh nghề			Chuẩn NN		
			ThS	ĐH	CĐ	I	II	III	T	K	TB
	Tổng số GV, CBQL và NV	31	1	29	1	4	12	13	14	7	
I	Giáo viên	27		27			12	13			
	Văn hóa	21		21		1	10	10			
	Âm nhạc	1		1		1			1		
	Mĩ thuật	1		1			1		1		
	Tiếng Anh	1		2				2	1	1	
	Tin học	1		1				1	1		
	GDTC	1		1			1			1	
II	CBQL	2				2					
	Hiệu trưởng	1		1		1			1		
	P. hiệu trưởng	1	1			1			1		
III	Nhân viên	2		1	1			2			
	Văn thư	1			1			1			

STT	Nội dung	TS	Trình độ đào tạo			Hạng chức danh nghề			Chuẩn NN		
			ThS	ĐH	CD	I	II	III	T	K	TB
	Thư viện,										
	KT	1		1				I			

- Số lượng, tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đánh giá hàng năm theo quy định

Kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng: Tốt

Kết quả đánh giá chuẩn phó hiệu trưởng: Tốt

Kết quả đánh giá chuẩn giáo viên:

+ Tốt: 18 đạt 66,7 % ; Khá 9: đạt 33,3 %

- Số lượng tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm: 31/31

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Diện tích đất	Số lượng (m2)							
Tổng diện tích khuôn viên đất	6160							
Trong đó: Diện tích đất được cấp	5160							
Diện tích đất đi thuê (mượn)	0							
Diện tích đất sân chơi, bãi tập	3000							
Phòng	Trên cấp 4		Cấp 4		Tạm		Mượn	
	Số lượn g	Diện tích (m2)	Số lượng	Diện tích (m2)	Số lượng	Diện tích (m2)	Số lượng	Diện tích (m2)
- Phòng học văn hoá	20	1080						
Trong đó:								
+ Số phòng học đủ DTích và BGhế phù hợp tổ chức học nhóm								
+ Số phòng học đủ diện tích cho việc bố trí các nhóm học tập								
+ Số phòng học có đủ bàn ghế phù hợp cho việc tổ chức học nhóm								
- Phòng học tin học	1	54						
- Phòng học ngoại ngữ	1	54						
- Phòng giáo dục thể chất (đa	1	105						

năng)								
- Hội trường								
- Phòng giáo dục nghệ thuật								
- Phòng giáo dục mỹ thuật								
- Phòng giáo dục âm nhạc	1	54						
- Phòng Thư viện	1	54						
- Phòng thiết bị giáo dục	1	30						
- Phòng truyền thống và hoạt động Đội	1	30						
- Phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật								
- Phòng y tế học đường	1	15						
- Phòng hiệu trưởng	1	30						
- Phòng phó hiệu trưởng	1	24						
- Phòng nghỉ giáo viên	1	30						
- Phòng họp giáo viên (hội đồng)	1	54						
- Văn phòng								
- Phòng thường trực - Bảo vệ	1	30						
- Nhà công vụ giáo viên								
- Phòng kho lưu trữ	1	25						
- Phòng khác								
- Nhà bếp	1	30						
- Phòng ăn (HS)	1	105						
- Phòng nghỉ (HS)	3	321						
Nhà vệ sinh	Dùng cho GV Nam		Dùng cho GV nữ		Dùng cho HS nam		Dùng cho HS nữ	
	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)
Đạt chuẩn vệ sinh (*)	1	15	1	15	2	30	2	30
Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0		0		0		0	
Không có	0		0		0		0	

- Diện tích khu đất xây dựng trường 6160 m²: diện tích bình quân tối thiểu cho 01 học sinh 10,3m²

- Số lượng hạng mục khối phòng hành chính, khối phòng học tập, phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khu sân chơi, thể dục thể thao, khối phục vụ sinh hoạt, hạ tầng kỹ thuật.

1. Khối phòng hành chính quản trị

(a) Có phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng:

- Phòng Hiệu trưởng: 01, phó Hiệu trưởng: 01 có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành.

b) Phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể: 01 phòng, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành.

c) Văn phòng: 01 phòng; có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành.

d) Phòng bảo vệ: 01 phòng; đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi.

đ) Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: bố trí phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường.

e) Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường với diện tích 50m².

2. Khối phòng học tập

a) Nhà trường có 20 phòng lớp học đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng; có thể sử dụng làm nơi nghỉ trưa cho học sinh (06 phòng); được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt; hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học tại lớp.

b) Phòng học bộ môn Âm nhạc: 01 phòng với đầy đủ bàn ghế, dụng cụ phục vụ dạy học như đàn Ooc-gan, giá vẽ, loa máy...

c) Phòng học bộ môn Khoa học - Công nghệ: 01 phòng với đầy đủ dụng cụ, thiết bị, sản phẩm KH-CN của học sinh trưng bày.

d) Phòng học bộ môn Tin học: 01 phòng với 22 máy tính cho giáo viên và học sinh được kết nối mạng internet.

đ) Phòng học bộ môn Ngoại ngữ: 01 phòng với đầy đủ trang thiết bị nghe nhìn, được kết nối mạng internet, loa máy, bảng tương tác...

e) Phòng đa chức năng: 01 phòng với diện tích 105 m² giúp thầy và trò nhà trường có thể tổ chức các hoạt động GD với sức chứa trên 100 người.

3. Khối phòng hỗ trợ học tập

a) Thư viện: Thư viện nhà trường được công nhận Thư viện xuất sắc năm 2017: có phòng đọc cho học sinh tối thiểu 35 chỗ, phòng đọc giáo viên tối thiểu 35 chỗ.

- Thư viện có các khu chức năng: kho sách, khu quản lý (nơi làm việc của nhân viên thư viện), khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh:

b) Phòng thiết bị giáo dục: có 01 phòng; có đầy đủ giá, tủ để dụng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường.

c) Phòng truyền thống: bảo đảm có 01 phòng; trang bị đầy đủ các thiết bị, ảnh, biểu bảng ghi danh, truyền thống.

d) Phòng Đội Thiếu niên: bảo đảm có 01 phòng; trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ các hoạt động Đội - Sao nhi đồng.

4. *Khối phụ trợ*

- Trường có đủ phòng phụ trợ phục vụ cho công tác dạy và học.

- Có 02 phòng tổ được bố trí riêng biệt sử dụng làm nơi làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành như bàn ghế làm việc, mạng Internet, đồ dùng dạy học.

- Có phòng y tế được bố trí ở vị trí thuận lợi cho việc sơ cứu học sinh. Trong phòng được trang bị giường bệnh, tủ thuốc với đầy đủ các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu... do nhân viên y tế quản lý và BGH giám sát, kiểm tra.

- Trường có 02 khu vệ sinh cho học sinh được bố trí nam nữ riêng biệt ở vị trí thuận tiện được lắp đặt các thiết bị vệ sinh đảm bảo nhà vệ sinh sạch sẽ, an toàn.

- Khuôn viên của trường có hệ thống tiêu thoát nước bằng cống hộp, có xây tường bao xung quanh, đảm bảo vững chắc, an toàn. Cổng trường được gắn biển tên trường và biển cổng trường an toàn.

5. *Khu sân chơi, thể dục thể thao*

- Trường có sân chơi được lát gạch đỏ bằng phẳng, có cây bóng mát giúp học sinh vui chơi và tham gia các hoạt động tập thể, trò chơi dân gian. Khu vui chơi giải trí rèn luyện thể chất với 1 bộ thiết bị vận động dành cho học sinh.

6. *Khối phục vụ sinh hoạt:*

- Nhà trường có khu nhà bếp được đặt ở vị trí hợp lý tách riêng khu phòng học. Dây chuyền nấu ăn của nhà bếp đảm bảo hoạt động 1 chiều, hợp vệ sinh. Nhà bếp có bố trí kho bếp được sắp xếp gọn gàng, khoa học. Phân chia riêng biệt kho lương thực và kho thực phẩm, có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm, có thiết bị bảo quản thực phẩm (tủ lạnh, tủ mát, khay...), nhà ăn, phòng nghỉ trưa đảm bảo đầy đủ các phương tiện thiết bị vận hành.

7. *Hạ tầng kỹ thuật*

- Trường có hệ thống nước sạch đảm bảo các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành, có hệ thống thoát nước cống hộp tiêu thoát nước xung quanh trường đảm bảo nước thoát ra môi trường không bị ô nhiễm. Có

hệ thống điện đảm bảo đủ công suất và an toàn phục vụ các hoạt động của nhà trường. Trường có hệ thống phòng cháy, chữa cháy được trang bị với 26 bình chữa cháy, đặt ở vị trí thuận tiện sử dụng. Có hệ thống thông tin liên lạc tốt; đã nối mạng Internet tới tất cả các phòng làm việc và tất cả các dãy phòng học phục vụ cho việc giảng dạy và học tập.

c) Thiết bị dạy học

Trường có phòng thiết bị được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Bộ giáo dục (có danh mục kèm theo).

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: KĐCLGD mức 3, Trường chuẩn QG mức độ 2 (Theo QĐ số 1514/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Hải Dương).

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận kiểm định chất lượng giáo dục. đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hàng năm.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2024-2025

- Kết quả tuyển sinh, tổng số học sinh theo từng khối, học sinh học 2 buổi/ngày, HS nam, nữ. khuyết tật, học sinh đi, đến (Có biên bản tuyển sinh kèm theo)
- Kế hoạch GD của nhà trường (Có KHGD năm học 2024-2025 kèm theo)
- Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để chăm sóc, GDHS (Có KH phối hợp kèm theo)

- Các chương trình, HĐ hỗ trợ cho HS (theo VB quy định nhà nước)

- Thực đơn hàng ngày của HS (theo KH bán trú NH 2024-2025)

2. Thống kê kết quả đánh giá học sinh

- Thống kê đánh giá HS theo quy định của BGD&ĐT (Có BCTKNH kèm theo)
- Số lượng học sinh công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp giấy chứng nhận (Có BCTKNH kèm theo)

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

- Tình hình tài chính của cơ sở trong năm tài chính và năm trước liền kề

1. Các khoản thu

ĐVT: đồng

A	NGUỒN THU	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ %
I	Thu từ nguồn ngân sách	6.109.374.720	6.480.233.000	
1	Nguồn thường xuyên	5.828.539.000	6.473.408.000	
2	Nguồn không thường xuyên: (Khắc phụ hậu quả sau bão số 3, PC cho gv có thu nhập < 6tr; HTCPTH, PCUD gv dạy trẻ KT, Tiền thưởng theo ND 73, tăng cường CSVC)	280.835.720	46.825.000	
II	Các khoản thu khác	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026 (dự kiến)	Tỷ lệ %
1	Buổi 2/ngày	582.527.025	0	
2	Đầu vào bán trú	19.800.000	20.000.000	
3	Tiền ăn, bảo mẫu, chất đốt	1.428.923.155	1.550.340.000	
4	Nước uống	37.674.000	30.240.000	
5	Xe đạp	14.670.000	14.400.000	
6	Bảo hiểm y tế	517.444.200	518.449.000	
7	Tiếng Anh nước ngoài	0		
8	Kỹ năng sống	0	0	
9	Liên lạc điện tử	40.320.000	40.100.000	
10	BHYT chuyển lại trường	22.550.400	22.000.000	
11	Lãi từ TK tiền gửi	472.958	434.756	
	Tổng cộng	2.664.381.738	2.195.963.756	

2. Các khoản chi

*Ngân sách

		Năm 2024	Ước chi năm 2025	
I	Chi từ nguồn ngân sách	6.109.374.720	6.750.608.100	
1	Tiền lương, tiền công các khoản đóng góp	5.460.704.513	6.101.034.200	
2	Chi trả HS hộ nghèo, khuyết tật	25.200.000	13.650.000	
3	Chi trả phụ cấp GV dạy HS khuyết tật	29.400.000	67.423.900	

4	Chi hoạt động, sửa chữa TX	130.107.952	80.000.000	
5	Mua sắm tài sản phục vụ CM	12.660.000	40.000.000	
6	Chi chuyên môn	39.642.856	40.000.000	
7	Chi phí khác	238.462.399	210.000.000	
8	Chi tiền thưởng ND 73	173.197.000	198.500.000	

***Các khoản chi khác năm học 2024-2025**

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Tổng thu</i>	<i>Tổng chi</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Tiền 2 buổi/ ngày (1.007.250 đ/hs/năm)	581.834.775	581.834.775	
	Chi trả giáo viên, quản lý		552.290.164	
	Chi sửa chữa, tăng cường CSVC		29.094.611	
2	Tiền nước uống	43.453.000	43.453.000	
	Trà công ty		43.453.000	
3	Tiền liên lạc điện tử	40.110.000	40.110.000	
4	Bảo hiểm y tế	517.444.400	517.444.400	
5	Tiền Tiếng Anh nước ngoài	0	0	
6	Kỹ năng sống	0	0	
7	Xe đạp lớp 3+4+5	14.670.000	14.670.000	
8	Chi công trông xe+ nộp thuế		10514350	
9	Chi sửa chữa nhà xe		4.155.650	
10	Bán trú	1.230.258.155		
	Chi mua sắm, sửa chữa khu bán trú		1.230.258.155	
	Tiền ăn, cô nuôi, quản lý, ga, điện, nước		25.912.400	
			1.204.345.755	

11	BHYT chuyển lại trường	0	0	
14	Lãi từ TK tiền gửi	472.958	0	
	Tổng cộng	2.428.243.288	2.427.770.230	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. KQ bồi dưỡng HS:

* IOE đối với HS lớp 3,4,5 HS qua các vòng. Kết quả:

+ Cấp QG: 01 hs đạt giải KK; 06 hs HTT;

+ Cấp Tỉnh: 01 giải ba; 04 giải KK;

+ Cấp huyện: 05 em giải ba; 03 giải KK

*Trạng nguyên Tiếng Việt:

+ Cấp Tỉnh: 81 giải nhất; 15 giải nhì; 05 giải ba; 01 KK. Cấp

+ Cấp huyện : 97 giải nhất; 06 giải nhì;

+ Cấp trường: 158 giải nhất; 30 giải nhì; 7 giải ba; 05 KK

* HS giao lưu Vioedu đấu trường toán học lớp 2,3,4,5. KQ

+ Cấp huyện: 10 giải vàng; 24 giải bạc; 35 giải đồng

* Cờ vua: 05 HS tham gia cấp huyện

* Các cuộc thi khác:

- 01 HS được nhận Bằng khen hội đồng đội TW - đạt giải KK suru tầm và tìm hiểu tem bưu chính năm 2025.

- 01 HS được nhận Bằng khen Hội đồng đội TW đại biểu cháu ngoan Bác Hồ toàn quốc năm 2025.

- Tập thể Giải B tem bưu chính 50 năm giải phóng MN năm 2025 Hội đồng Đội TW tặng Bằng khen. Tập thể giải KK sân chơi đồng diễn Flasmob cấp Tỉnh.

2. Các hoạt động giáo dục khác:

Tổ chức tốt ngày Lễ Khai giảng; Trung thu cho em; ATGT cho nụ cười trẻ thơ ; 22/12 ngày thành lập QĐNDVN; kỉ niệm 20/11 tri ân thầy cô, ... có đại biểu lãnh đạo địa phương và p/h. Trong năm học nhà trường nhận được nhiều nguồn tài trợ: Trao 60 suất quà mỗi suất từ 300.000 đ -> 1.000.00 đồng. Trị giá trên 39.000.000 đồng tiền mặt; Hiện vật HS được tặng sữa + xúc xích 4 lần (600hs). Trị giá trên 35.000.00 đồng. Tổng tài trợ 74 triệu đồng.

Cuối năm học quỹ khuyến học xã trích 38 triệu đồng chi thưởng cho học sinh đạt giải g iao lưu các cấp.

Kết quả GD: (có biểu mẫu kèm theo).

Về KT&KN các môn học và các HDGD HS (HTT và HT) đạt 99,4% (03 hs chưa hoàn thành em Linh 1C, Dương 3C, Trọng 4C)

Về năng lực HS (Tốt và Đạt) đạt 99,4 %

Về phẩm chất HS (Tốt và Đạt) đạt 100%

Tỷ lệ HSHTCT lớp học đạt: $459/462 = 99,3\%$ (kể cả hs KT)

Tỷ lệ HS lớp 5 HTCT TH lên THCS: $136/136 \text{ em} = 100\%$

3.Công tác PCGD-XMC và PCGDTH

- Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền PCGD-XMC nên PHHS và các tầng lớp nhân dân đã có trách nhiệm phối hợp trong công tác PCGD.

- Mỗi giáo viên đã kết hợp với phụ huynh học sinh huy động trẻ đi học chuyên cần, tuyển sinh trẻ vào lớp 1 và duy trì sĩ số đạt tỉ lệ 100%, thực hiện tốt các tiêu chuẩn PCGD.

Kết quả: Đơn vị đạt PCGDTH (mức 3) năm 2024.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ GV,NV

- *Tổng số CBGVNV:* 31 đ/c

Trình độ Đào tạo: Đạt chuẩn, trên chuẩn 27/27 GV = 100%;

Trình độ tay nghề: Tất cả các đ/c đều có trình độ tay nghề khá vững vàng, tâm huyết với nghề nghiệp, đáp ứng nhiệm vụ được giao.

Nhà trường đã tích cực thực hiện các biện pháp, hình thức BD thông qua công tác BDTX, hội giảng, chuyên đề, GD STEM ở các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tuần, hàng tháng để nâng cao chất lượng đội ngũ. **Năm học vừa qua nhà trường đã tổ chức được 01 chuyên đề Ngày hội STEM**, 03 chuyên đề cấp trường & 02 chuyên đề cấp tổ. Các chuyên đề đã mang lại hiệu quả thiết thực trong việc đổi mới PPDH, đổi mới mô hình lớp học, đáp ứng nhiệm vụ trọng tâm của năm học. Ngoài ra BGH và các đ/c GV đã thường xuyên dự giờ, khảo sát chất lượng HS để tư vấn, góp ý để GV và HS nâng cao chất lượng DH.

Kết quả:

- Tổ chức hội giảng cấp trường 100% GV tham gia; BD được 04 đ/c đạt GV giỏi cấp huyện (đ/c Hải, Mai, Việt, Huệ)

- 100% đ/c được đánh giá, trong đó xếp loại: Tốt $21/31 = 80,6\%$; Khá $6/31 = 19,4\%$; TB: 0; Kém: 0

- Triển khai và hướng dẫn công tác viết SK: 09 SK được XL cấp huyện có tầm ảnh hưởng ngoài cơ sở;

5. Công tác quản lý trường học

- BGH đã quan tâm và làm tốt công tác GD chính trị tư tưởng và đạo đức nghề nghiệp, XD mỗi đoàn kết nội bộ cho đội ngũ CBGV. 100% CBGV được học tập các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo mới của các cấp QLGD.

- Chỉ đạo sát sao việc chấn chỉnh kỉ cương nền nếp chuyên môn theo chỉ đạo của PGD&ĐT.

- Coi trọng công tác xây dựng kế hoạch năm học và quản lý chuyên môn. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc KHDH, nâng cao chất lượng GD toàn diện, nâng cao kết quả mũi nhọn GV giỏi, HS năng khiếu.

- Thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong quản lí và dạy học của GV, trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị, ĐDDH cho các khối lớp.

- Thực hiện quản lý đội ngũ, quản lý chuyên môn, chất lượng dạy học, quản lý hành chính, tài chính, tài sản đảm bảo nghiêm túc, công khai dân chủ theo quy định.

- Làm tốt công tác tham mưu để tăng cường CSVC, duy trì tốt các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 2. Tu bổ các công trình, đầu tư các mô hình CSVC nhỏ.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng, đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy tốt - học tốt trong CBGV và HS.

6. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

+ Cuộc vận động "Học tập và làm theo phong cách đạo đức Hồ Chí Minh" và "Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo":

- Nhà trường đã tổ chức triển khai nghiêm túc các chuyên đề học tập làm theo tấm gương đạo đức hồ Chí Minh trong năm. Đã có 100% CBGV, đảng viên tham dự và XD kế hoạch làm theo Bác.

- Chỉ đạo Chuyên môn và HĐ Đội thực hiện nội dung *học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* được lồng ghép vào các giờ học, môn học, HĐGDNGLL một cách hợp lý, tự nhiên để GD học sinh với chủ đề cụ thể như : Kể chuyện theo sách về Bác Hồ, công trình măng non thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, ...

- Coi trọng việc giáo dục phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp đối với nhà giáo. Nhấn mạnh yêu cầu "*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức và tự học và sáng tạo*" cho học sinh noi theo.

Kết quả: Nhiều tấm gương thầy cô giáo và HS đã làm được những việc tốt đề hưởng ứng thực hiện, không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm pháp luật, không có HS vi phạm kỉ luật và ATGT.

*** Về phong trào XD trường học thân thiện, học sinh tích cực:**

Nhà trường đã tiếp tục xây dựng kế hoạch, làm rõ mục tiêu, yêu cầu, nội dung thực hiện phong trào phù hợp thực tiễn năm học. Tuyên truyền vận động để CBGV, HS và các tầng lớp nhân dân tiếp tục thấy rõ mục đích ý nghĩa của phong trào.

Thực hiện GD "*thân thiện*" qua các mối quan hệ giữa *Thầy và trò trong nhà trường và với mọi người, môi trường sống xung quanh*.

Giáo dục "*học sinh tích cực*" qua việc đổi mới PPDH, thay đổi hình thức - môi trường học tập, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của HS;

Tiếp tục đưa các trò chơi dân gian và hát các bài hát dân ca vào nhà trường để phát huy nét đẹp về truyền thống văn hóa dân tộc, địa phương; tổ chức cho HS chăm sóc, viếng nghĩa trang liệt sĩ địa phương, chăm sóc thăm hỏi động viên gia đình nhà giáo liệt sĩ nhân dịp 22/12 và tết âm lịch; 8/3, tìm hiểu giáo dục truyền thống địa phương, lòng yêu quê hương đất nước, kính trọng người có công với Cách mạng, yêu mẹ và cô những người phụ nữ trong gia đình...

Tích cực kiện toàn, xây dựng lớp học thân thiện, công trình măng non, giữ gìn môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp -thân thiện và an toàn. Đã có 20/20 lớp đạt "Lớp học thân thiện, an toàn", 100% lớp áp dụng tốt mô hình tổ chức lớp học theo hướng tự quản.

7. Thực hiện công tác XHHGD, truyền thông và tăng cường CSVC KĐCLGD và công nhận lại trường chuẩn QĐ sau 5 năm

Nhà trường tích cực công tác tham mưu cấp trên để tăng cường, sửa chữa CSVC, duy trì tốt Trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 sau 5 năm. Cụ thể: Tích cực công tác tham mưu cấp trên tăng cường bổ sung CSVC. Cụ thể: Tiết kiệm ngân sách khôi phục, sửa chữa sau bão số 3: Thay toàn bộ biểu bảng, khẩu hiệu, tấm lợp mái tôn, mái nhựa, xây lại tường bao, san phẳng sân chơi, sân tập, trồng cây xanh. Lát lại nền 02 phòng học lớp 2C + 2D và hành lang khu phòng học hs. Sửa hệ thống máy tính, bổ sung 03 cây mới phòng tin HS, 01 máy xách tay phục vụ chuyên môn. Kéo thêm hệ thống WF lên dãy nhà 3 tầng; Lắp camera 100% phòng học văn hoá và phòng chuyên; bổ sung 20 bộ bàn ghế sử dụng kép (học+ bán trú) .Tổng trị giá 185 triệu đồng.

8. Công tác thực hiện đổi mới chương trình GDPT 2018 và thay SGK mới lớp 5

- XDKH, tích cực công tác tham mưu, tuyên truyền với các cấp ủy, chính quyền, nhân dân địa phương.

- Phân công đội ngũ giáo viên chuẩn dạy lớp 5 năm học 2024-2025; CSVC đủ 04 phòng học, SGK và các PT- ĐDDH cho HS lớp 5.

- Tham dự đầy đủ các buổi tập huấn do các cấp tổ chức với các hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến, tích cực tập soạn, giảng hiệu quả để thực hiện CTSGK

mới lớp 5, linh hoạt NDCT, lập KHDH phù hợp các đối tượng HS, thực hành dạy chuyên đề, phân tích ưu nhược điểm, rút kinh nghiệm sau chuyên đề. Tổ chức kiểm tra, khảo sát tháng, kiểm tra định kỳ chất lượng đảm bảo đạt kết quả khá tốt.

9. Tổng hợp kết quả trong năm học 2024-2025

- Tập thể:

- Tập thể Lao động Tiên tiến
- TT Liên đội Khen của BCH TW Đoàn

- Cá nhân:

XL viên chức: HTXS 06 VC ; HTT 24 VC ; CSTĐCS: 05 thầy cô; LĐTT: 30 thầy cô; CTUBND Huyện tặng giấy khen 06 thầy cô; Cá nhân TPT đạt TPT tiêu biểu toàn quốc tháng 11/2024 Khen BCH TW Đoàn

*** Khen thưởng HS:**

- + HS Xuất sắc 338/ 598 em = 56,5 %
- + HS Tiêu biểu 81 /598 em = 13,5 %

*** Danh hiệu thi đua các TT lớp:**

- TT lớp XS: 10 lớp
- TT lớp Tiên tiến: 10 lớp

*** Đánh giá chung**

+ Ưu điểm:

- Trong năm học vừa qua, phong trào GD của nhà trường tiếp tục có sự chuyển biến tích cực đặc biệt về kỷ cương, nề nếp dạy-học, mọi hoạt động được thực hiện theo hướng thực chất và nâng cao tác dụng giáo dục, quan tâm đến chuyển đổi số: Học bạ số, ký giáo án số, triển khai công dân số trên phần mềm VneID, kết nối phòng học bằng tương tác, có kế hoạch đầu tư phòng tin học, tuyên truyền bằng điện tử; các nhiệm vụ trọng tâm đề ra trong năm học hoàn thành.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19, thủy đậu, bạch hầu, uốn ván, sởi theo mùa.

- Linh hoạt, hoàn thành CT- KHDH và các nhiệm vụ trong năm học trong tình hình vừa phòng dịch vừa tổ chức DH, triển khai chương trình-SGK mới hiệu quả, duy trì chất lượng và NNDH các lớp 5.

- Duy trì quy mô phát triển trường lớp , tuyển sinh và duy trì sĩ số đạt 100%; chất lượng GD có tiến bộ. Các cuộc thi, giao lưu có HS đạt giải cấp Quốc gia, cấp tỉnh, huyện có 04 GV đạt GVG cấp huyện, tỷ lệ HS HTCTTH 100%.

- Công tác PCGD - XMC và PCGD tiểu học đúng độ tuổi: Đạt mức 3 năm 2024.

- Các cuộc vận động, phong trào do ngành phát động được triển khai đồng bộ và thực hiện khá hiệu quả, được CBGV và học sinh nhà trường thực hiện nghiêm túc, được các tầng lớp nhân dân ủng hộ, làm chuyển biến căn bản nhận thức của CBGV, HS và các tầng lớp nhân dân, đem lại không khí thi đua sôi nổi trong trường học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trình độ CM vững vàng, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn GVTH cao (100% khá tốt), yên tâm công tác, đa số hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Phong trào tự học tự bồi dưỡng được giáo viên tham gia nhiệt tình và bước đầu có hiệu quả.

- Các đoàn thể trong nhà trường như công đoàn, đoàn thanh niên, Đội - Sao đã phối hợp chặt chẽ với CM nhà trường, tổ chức nhiều hoạt động phong phú nổi bật, hiệu quả, góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm cho CBGV và HS. Các phong trào "thi đua hai tốt", cuộc vận động "Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm", hoạt động "đền ơn đáp nghĩa", "lá lành đùm lá rách", "khuyến học khuyến tài" "Ngày vì người nghèo"; "Hiến máu cứu người" được duy trì và phát triển là động lực thúc đẩy phong trào giáo dục chung của nhà trường.

- Đánh giá thi đua cuối năm: nhà trường đã đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

+ Một số hạn chế, tồn tại – nguyên nhân:

- Một số HS chậm tiến bộ từng môn. Cuối năm 03 hs phải rèn luyện lại trong hè (Khối 1,3,4).

- Hiện tượng mua bán công trường còn diễn ra, không an toàn thực phẩm; chưa đội mũ BH khi đi xe máy; Đưa đón hs còn ùn tắc công trường giờ cao điểm.

- Trong năm học có 01 nhân viên bị TNGT; 01 HS lớp 1 bị đuối nước dẫn đến tử vong.

+ Bài học kinh nghiệm

Trên cơ sở thực tế triển khai nhiệm vụ trong năm học, nhà trường rút ra những bài học kinh nghiệm sau:

- Thứ nhất: Để thực hiện thành công nhiệm vụ năm học, điều tiên quyết là phải xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm năm học, bám sát thực tiễn và làm việc phải có kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, biện pháp khả thi, thường xuyên đổi mới tư duy, tích cực tự kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm, giải quyết kịp thời dứt điểm những khó khăn vướng mắc phát sinh.

- Thứ hai: Cần có sự cố gắng nỗ lực của thầy và trò nhà trường vượt khó vươn lên, sáng tạo trong công tác, luôn thi đua dạy tốt - học tốt, tích cực tự bồi dưỡng nâng cao trình độ CMNV, tích cực đổi mới PPDH và đổi mới công tác quản lý là những điều kiện có ý nghĩa quyết định đến chất lượng và phong trào GD của nhà trường.



- Thứ ba: Để nâng cao chất lượng và hiệu quả GD phải quán triệt sâu sắc chủ trương "chuẩn hóa" trong giáo dục, trước hết tập trung vào chuẩn hóa đội ngũ; xây dựng CSVC, thiết bị trường học; cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội đồng thời tranh thủ được sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể.

- Thứ tư: Trong điều kiện hạn chế về tài chính và cơ sở vật chất, cần phải tập trung phát huy nhân tố con người; khơi dậy ý thức trách nhiệm, lòng nhiệt tình và nâng cao năng lực hành động của đội ngũ. Điều kiện vật chất là rất quan trọng, song đội ngũ mới là yếu tố tạo nên sự phát triển bền vững và có vai trò quyết định chất lượng giáo dục.

+ Kiến nghị:

- *Đối với PGD&ĐT*: Tiếp tục quan tâm, lãnh đạo chỉ đạo, tạo điều kiện cho nhà trường đặc biệt trong công tác chuyên môn.

- *Đối với các cấp ủy Đảng- chính quyền*: Tiếp tục quan tâm tăng cường các điều kiện về CSVC, XHHGD để đáp ứng yêu cầu GD trong giai đoạn hiện nay.

- *Đối với CBGV nhà trường*: Phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế tồn tại, tích cực nâng cao trình độ CMNV, thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đề ra.

*** Phương hướng nhiệm vụ trong hè và chuẩn bị cho năm học mới**

1. Tiếp tục truyền thông, tuyên truyền chủ trương, đường lối chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước, các quy định của ngành GD, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tuyên truyền và thực hiện tốt Nghị quyết đại hội của các cấp ủy đảng, phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, địa phương phù hợp điều kiện thực tế địa phương, nhà trường.

2. Tổ chức tốt Lễ tổng kết năm học, lễ ra trường cho HS lớp 5 và bàn giao HS về sinh hoạt hè tại địa phương đảm bảo an toàn lành mạnh. Tuyên truyền PHHS tích cực nhắc nhở đảm bảo ATGT, AT đuối nước, phòng chống dịch bệnh. Sinh hoạt vui chơi lành mạnh bảo vệ SK cho HS trong dịp HS về nghỉ hè, quan tâm chuẩn bị tốt điều kiện về sách vở, đồ dùng học tập ... để HS bước vào NH mới.

3. Duyệt tốt các CSVC và chất lượng trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, thư viện xuất sắc, có KH bổ sung CSVC bàn ghế học sinh, bảng ghép chống loá (một số phòng), máy chiếu, ti vi, voi ve lại phòng học trước khi bước vào năm học mới.

4. Tiếp tục làm tốt công tác XHHGD, có KH trực hè, trực bảo vệ, phòng dịch . Bảo vệ, sửa chữa, tăng cường CSVC trong hè, chuẩn bị tốt các đ/k cho năm học mới.

5. Thực hiện ôn luyện & kiểm tra lại trong hè cho 03 hs chưa hoàn thành CTLH, nhiệm vụ tuyển sinh, tập huấn chương trình - SGK, BDTX, học các modul và các công việc khác theo chỉ đạo của cấp trên.

6. Thực hiện nghiêm túc quy định về dạy thêm học thêm của cấp trên - tiểu học không tổ chức dạy thêm học thêm, giáo viên kí cam kết không dạy thêm học thêm.

Trên đây là toàn bộ báo cáo thường niên năm 2025 công khai chất lượng giáo dục đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính (Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) của trường Tiểu học Liên Mạc.

Nơi nhận:

- Website nhà trường;
- CBGV, NV trường;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Phương

